

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST  
Ngày 30-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Duyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Bích Hằng

Bà Nguyễn Thúy Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/HSST-QĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 8 năm 1951 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thu (đã chết) và con bà: Nông Thị T (đã chết); chồng: Phạm Sĩ T1, còn có tên khác: Phạm Chí T2 (đã chết), con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2023, tạm giam từ ngày 15/7/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

*Người chứng kiến:* Ông Lương T3; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 08/7/2023, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại số nhà B, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện hoạt động tội phạm. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1951, trú tại: Số nhà B, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là chủ nhà tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên trong đựng tổng cộng 15 (mười lăm) gói nilon trong suốt đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên trong đựng tổng cộng 06 (sáu) gói nilon trong suốt, mỗi gói nilon đều đựng 01 (một) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Nguyễn Ngọc L khai toàn bộ số ma túy trên đều là ma túy tổng hợp, mục đích để bán cho những người nghiện kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định. Tang vật thu giữ khi bắt quả tang: 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên trong đựng tổng cộng 15 (mười lăm) gói nilon trong suốt bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên trong đựng 06 (sáu) gói nilon trong suốt, bên trong mỗi gói nilon đều chứa 01 (một) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi, đã qua sử dụng; số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam chưa qua giám định.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc L. Tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp: 42 (bốn mươi hai) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng; 52 (năm mươi hai) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi nilon đựng 01 (một) viên nén màu hồng bên trên bề mặt các viên nén có chữ WY; 04 (bốn) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi nilon đựng 01 (một) viên nén màu xanh; 19 (mười chín) túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đựng chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng có chữ WY; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L; 01 (một) cân tiểu ly; 100 (một trăm) túi nilon màu trắng có diện 1,5cm x 1cm.

Tại bản kết luận giám định số 764/KL-KTHS ngày 15/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

**1. Phong bì ghi chữ “QUẢ TANG MA TÚY”, bên trong có:**

Mẫu 1a: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1,929 gam (đã trừ bì).

Mẫu 2a: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,887 gam (đã trừ bì); 06 (sáu) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,659 gam (đã trừ bì).

**2. Phong bì ghi chữ “KHÁM XÉT MA TÚY”, bên trong có:**

Mẫu 1b: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 5,582 gam (đã trừ bì).

Mẫu 2b: 52 (năm mươi hai) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 5,238 gam (đã trừ bì).

Mẫu 3b: 04 (bốn) viên nén màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng 0,372 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.

Mẫu 4b: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 2,673 gam (đã trừ bì); 19 (mười chín) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Mathemphetamine có tổng khối lượng 1,949 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 769/KL-KTHS ngày 13/7/2023 Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc L khai: Khoảng 21 giờ ngày 07/7/2023, Nguyễn Ngọc L đi đến khu vực chợ Đ, thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tìm và gặp một người nam thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ, chỉ biết người này cao khoảng 1.63m, đeo khẩu trang) để hỏi mua 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền ma túy tổng hợp dạng đá và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy tổng hợp dạng ngựa thì được người này đưa 01 (một) túi nilon đựng ma túy đá và 01 (một) túi nilon đựng ma túy tổng hợp dạng Ngựa có tổng cộng 82 (tám mươi hai) viên ma túy đá (trong đó có 78 (bảy mươi tám) viên màu hồng và 04 (bốn) viên màu xanh). Sau khi nhận ma túy, Nguyễn Ngọc L mang ma túy về nhà chia thành các gói nhỏ mục đích để bán cho những người nghiện kiếm lời. Cụ thể Nguyễn Ngọc L chia được 15 (mười năm) gói ma túy Đá; 06 (sáu) gói mỗi gói đều đựng cả ma túy Đá và 01 (một) viên ma túy Ngựa màu hồng; 42 (bốn mươi hai) túi ma túy Đá; 52 (năm mươi hai) túi mỗi túi đựng 01 (một) viên ma túy Ngựa màu hồng; 04 (bốn) túi mỗi túi đựng 01 (một) viên ma túy Ngựa ma túy màu xanh; 20 (hai mươi) túi mỗi túi đều đựng cả ma túy Đá và 01 (một) viên ma túy Ngựa màu hồng. Vào chiều ngày 08/7/2023, tại nhà của mình Nguyễn Ngọc L bán cho một người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (một) túi ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Số ma túy còn lại Nguyễn Ngọc L cất trong phòng khách để khi có người nghiện hỏi mua thì mang ra bán. Đến 17 giờ 40 phút ngày 08/7/2023, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc L bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Ngọc L ở khu vực chợ Đ và người nam thanh niên mua ma túy của Nguyễn Ngọc L: Do Nguyễn Ngọc L không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 113/CT-VKS ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc L khai nhận, bản thân bị cáo không nghiện ma túy, ngày 07/7/2023 sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà tự một mình ước lượng để chia nhỏ ma túy, rồi cho vào từng túi nilon mục đích để bán cho các con nghiện nhằm kiếm lời và khoảng 16 giờ ngày 08/7/2023 bị cáo đã bán cho một nam thanh niên 01 (một) túi ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), người thanh niên đó bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, số tiền bị

cáo bán ma túy nằm trong số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ ngày 08/7/2023; đối với chiếc điện thoại SamSung đã bị thu giữ là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc với người thân trong gia đình, bị cáo chưa lần nào dùng liên lạc để mua bán ma túy, bị cáo xin Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo và bị cáo cũng thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bổ sung cáo trạng tại phần về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên, theo điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "**QUẢ TANG MA TÚY**", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T4, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 03 (ba) gói giấy đựng tổng cộng 2,963 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì ghi chữ "**KHÁM XÉT MA TÚY**", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T4, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 04 (bốn) gói giấy đựng tổng cộng 13,563 gam Methamphetamine; 01 (một) gói giấy bên trong đựng 0,185 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói cũ; 02 (hai) lọ nhựa màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly và 100 (một trăm) túi nilon màu trắng có diện 1,5cm x 1cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền do bán ma túy mà có (trong tổng số tiền 2.600.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu ghi, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 356446084975429/01; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N (trong tổng số tiền 2.600.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L), do không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc L là người cao tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người chứng kiến ông Lương T3 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 40 phút ngày 08/7/2023, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Ngọc L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy của bị cáo Nguyễn Ngọc L 138 (một trăm ba mươi tám) túi ma túy, theo kết luận giám định là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 18,917 gam, mục đích bán cho những người nghiện để kiếm lời. Quá trình điều tra làm rõ, bị cáo Nguyễn Ngọc L không nghiện ma túy, bị cáo sau khi mua ma túy về đã một mình ước lượng chia nhỏ ma túy cho vào từng túi nilon để bán cho các con nghiện, cụ thể bị cáo Nguyễn Ngọc L đã bán ma túy cho một người nam thanh niên 01 (một) túi ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vào chiều ngày 08/7/2023, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với việc bị cáo chia nhỏ ma túy thành nhiều gói. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Ngọc L có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo Nguyễn Ngọc L có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc L thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm

chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Năm 1996, bị cáo Nguyễn Ngọc L bị bắt quả tang về hành vi mua bán chất ma túy theo quyết định khởi tố vụ án số 48 ngày 05/7/1996 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên quá trình xác minh tại các cơ quan tư pháp không thu thập được tài liệu liên quan đến việc truy tố, xét xử đối với lần phạm tội trên của Nguyễn Ngọc L, nên căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, thì xác định bị cáo Nguyễn Ngọc L chưa có tiền án. Do vậy, bị cáo Nguyễn Ngọc L chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Ngọc L ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì ghi chữ "QUẢ TANG MA TÚY", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T4, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 03 (ba) gói giấy đựng tổng cộng 2,963 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì ghi chữ "KHÁM XÉT MA TÚY", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T4, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 04 (bốn) gói giấy đựng tổng cộng 13,563 gam Methamphetamine; 01 (một) gói giấy bên trong đựng 0,185 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói cũ; 02 (hai) lọ nhựa màu trắng; 01 (một) cân

tiểu ly và 100 (một trăm) túi nilon màu trắng có diện 1,5cm x 1cm là chất cấm lưu hành và những vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu ghi, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 356446084975429/01; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N (trong tổng số tiền 2.600.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L), do không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L.

[14] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc L ở khu vực chợ Đ và người nam thanh niên mua ma túy của bị cáo Nguyễn Ngọc L, do bị cáo Nguyễn Ngọc L không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[15] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc L là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí, nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s, điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 08 (tám) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "QUẢ TANG MA TÚY", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T4, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 03 (ba) gói giấy đựng tổng cộng 2,963 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói cũ; 01 (một) phong bì ghi chữ "KHÁM XÉT MA TÚY", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T4, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 04 (bốn) gói giấy đựng tổng cộng 13,563 gam Methamphetamine; 01 (một) gói giấy bên trong đựng 0,185 gam viên nén màu xanh (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) và các vỏ bao gói cũ; 02 (hai) lọ nhựa màu trắng; 01 (một) cân tiêu ly và 100 (một trăm) túi nilon màu trắng có diện 1,5 cm x 1cm.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền do bán ma túy mà có (trong tổng số tiền 2.600.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L).

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu ghi, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 356446084975429/01; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc L và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N (trong tổng số tiền 2.600.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L).

*(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc L được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đặng Thị Duyệt**